

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03133** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Lập trình quản lý**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032597	Nguyễn Đức	Huy	04/04/2007				6	6.0	5.5	6.0		7.8		7.0
2	2254802032598	Trần Quốc	Huy	22/09/2007				8	9.0	9.0	8.0		9.5		9.1
3	2254802032599	Nguyễn Bảo	Khang	06/12/2007				8	9.0	9.0	8.0		9.8		9.3
4	2254802032601	Mai Tuấn	Kiệt	13/06/2007				8	9.0	8.0	8.5		9.5		9.1
5	2254802032602	Nguyễn Thanh	Lâm	13/11/2007				7	9.0	7.0	7.5		9.5		8.8
6	2254802032603	Phạm Gia	Mạnh	30/12/2007				7	9.0	7.0	8.0		8.5		8.2
7	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/08/2007				8	8.0	7.5	7.5		8.5		8.2
8	2254802032606	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/12/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc	Tài	27/08/2007				6	8.0	7.0	7.0		5.8		6.3
10	2254802032610	Thái Ngọc	Thảo	04/09/2007				6	7.0	6.5	6.0		6.5		6.5
11	2254802032611	Nguyễn Bảo	Toàn	13/12/2006				8	9.0	6.5	7.0		9.0		8.4
12	2254802032612	Nguyễn Thanh	Toàn	29/05/2005				8	9.0	7.0	8.0		7.8		7.9
13	2254802032613	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/2007				7	9.0	7.0	7.5		9.0		8.5
14	2254802032614	Nguyễn Hoàng	Việt	01/01/2007				7	6.0	7.0	8.0		7.5		7.3
15	2254802032615	Cù Ngọc Lan	Vy	11/09/2007				8	9.0	9.0	8.0		9.5		9.1
16	2254802032616	Nguyễn Trường	Vỹ	23/12/2007				6	5.0	5.5	7.0		7.0		6.5
17	2254802032617	Nguyễn Thanh	Nhi	17/08/2007				7	7.0	6.0	7.0		7.3		7.1

Châu Đốc, ngày 18 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hồng Phúc